**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN HẢI CHÂU**
**TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2018/HSST
Ngày 22/08/2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**
**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**
*Các hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Hoàng Hiếu** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà***:** Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên -** Kiểm sát viên.

Ngày 22/08/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 16/07/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H**; tên gọi khác : Không ;Sinh ngày : 07/7/1998; tại: TP. Đà Nẵng ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở : K19/18 Lê Đình T, phường Hòa Thuận Đ, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng ; Nghề nghiệp: LĐPT ; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không ; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông : Nguyễn Chi Ph (Sinh năm : 1968 còn sống) và bà Phạm Thị Thanh T (Sinh năm : 1969, chết).

Bị can là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Bản án số 31 ngày 20/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 BLHS *(Bị cáo ra trại vào ngày 16/9/2017, chưa xóa án tích) ;* Tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

*** Ng□ời bị hại:** Bà **Trần Thị Thùy Tr** - Sinh năm 1999; Trú tại: K12/6 Lý Thường kt, phường Thạch Th, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

*** Ng□ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Lê Đức D** - Sinh năm 1979; Trú tại: K17/5 Trưng Nữ V, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do).

*** Người làm chứng: Đinh Quang H** - Sinh năm 1998 ; Trú tại: 18 Nguyễn Huy T, phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô BKS 43H6- 2714 đi đến đường Bạch Đ, thành phố Đà Nẵng. Khi Hiếu đi ngang qua Công viên ngã tư Trần Phú – Quang Trung thuộc phường Thạch Th, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 balo màu xanh của chị Trần Thị Thùy Tr *(Sinh năm: 1999, trú K12/6 Lý thường Kiệt, thành phố Đà Nẵng)* để tại Công viên nên H dừng xe lại đến trộm cắp. Khi H đang lục balo thì chị Tr phát hiện nên tri hô, H cầm ba lô bỏ chạy, chạy được khoảng 03m H vứt lại balo. Chị T đuổi theo cùng với quần chúng bắt giữ được H tại đường Quang Trung. Sau đó, giao Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập biên bản phạm tội quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- 01 balo màu xanh.
- 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Tren Plus màu đen.
- Số tiền 81.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.
- 01 xe mô tô BKS 43H6- 2714

(Bút lục số: 13-14 ; 36-47 ; 77-93)

* Theo kết luận định giá tài sản số 72 ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận hải Châu kết luận 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Tren Plus có giá trị: **200.000 đồng.**

-Đối với balo màu xanh có giá trị thấp nên chị Tr không yêu cầu định giá tài sản.

- Xe mô tô BKS 43H6- 2714 hiệu Cicero màu nâu là sở hữu của ông Lê Đức D, ông D cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp nên cơ quan điều trả trả lại cho ông D.

*Bản cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 12/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội " *Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Minh H, người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa thể hiện hành vi bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " *Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

**Tại Phiên Tòa** :

-Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 03 đến 6 tháng tù giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về Dân sự: Chị Trần Thị Thùy Tr đã nhận lại tài sản nên không đề cập giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Minh H thành khẩn khai báo khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình như nếu trên ; Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố bị cáo là đúng nên Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Khi Bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

-Ý kiến người bị hại và người làm chứng : Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[**1**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do**.** Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt; Xét việc vắng mặt không gây ảnh hưởng cho Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự ; Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[**2**] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản bắt quả tang, biên bản hiện trường và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô BKS 43H6- 2714 đi đến Công viên ngã tư Trần Phú – Quang Trung thuộc phường Thạch Th, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 ba lô của chị Tr trong ba lô có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Tren Plus có giá trị: **200.000 đồng và 81.000 đồng .**

Xét về hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định như bản cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 12/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo gây thiệt hại không lớn và người bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo mồ côi mẹ từ năm hai tuổi, có hoàn cảnh khó khăn và cha bị bệnh. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**[4]** Xét Về Nhân thân: Tại bản án số 31 ngày 20/2/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù giam về tôi trộm cắp tài sản theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Ra trại ngày 16/9/2017 ). Như vậy khi thực hiện lần phạm tội này bị cáo đã bị kết án về tội này và chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thuộc trường hợp Tái phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Vì vậy đối với bị cáo cần xử nghiêm.

**[4]** Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, HĐXX, xét thấy,cần phải xử

phạt bị cáo ở mức án nghiêm, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

**[5]** *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2017 " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đồng* " Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, gia đình khó khăn, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[6]** *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

- Đối với xe mô tô BKS 43H6- 2714 hiệu Cicero màu nâu là sở hữu của ông Lê Đức D, ông D cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp, cơ quan điều trả trả lại cho ông D; ông D cũng không có yêu cầu gì, Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[7].** *Về xử lý vật chứng*: Không có.

**[8].** Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:**

**1.Tội danh** : Bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" Áp dụng: điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1,2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

**2**. **Về Hình phạt** : **Xử phạt** Bị cáo **Nguyễn Minh H : 09 (chín)** tháng tù giam; Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam Thi hành án.

**3. Án phí HSST**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; Bị cáo phải chịu là **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng).

**4. Quyền Kháng cáo :** Áp dụng Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự **;** Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trích sao bản án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận***
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
*Công an Q. Hải Châu;*
- *VKSND Q. Hải Châu;*
- *Chi cục THADS Q. Hải Châu;*
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà-**
**( Đã Ký)**

**NGUYỄN ĐỨC HOÀNG**

**(Đã Ký)**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  TÒA**

**NGUYỄN ĐỨC HOÀNG**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN ĐỨC HOÀNG**